

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN QUANG ANH

Địa chỉ: Tầng 9 tòa nhà MIPEC, số 229 Tây Sơn, Phường Ngã Tư Sở, Quận Đống Đa,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Tel: 04 3564 3689 - Fax: 04 3564 3690

Website: www.ksq.com.vn

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2015**

Hà Nội, ngày 06 tháng 04 năm 2015

THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Khoáng sản Quang Anh
- Tên viết tắt: Quang Anh Mineral., JSC
- Tên bằng tiếng nước ngoài: Quang Anh Mineral Joint Stock Company



- Địa chỉ: Tầng 9 tòa nhà MIPEC, số 229 Tây Sơn, Phường Ngã Tư Sở, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại: 04 3564 3689 Fax: 04 3564 3690
- Website: www.ksq.com.vn
- Mã số thuế: 0101971512
- Vốn điều lệ: 150.000.000.000 đồng

2. Ngành nghề kinh doanh chính:

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0101971512 do Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 05/01/2009; thay đổi lần 3 ngày 10/10/2014, ngành nghề kinh doanh theo đăng ký của Công ty như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
2	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0222
3	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
4	Sản xuất sắt, thép, gang	2410

5	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
6	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
7	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
8	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
9	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
10	Sản xuất pin và ắc quy	2720
11	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
12	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
13	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
14	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
15	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
16	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
17	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
18	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
19	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
20	Sản xuất bi, bánh rang, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
21	Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung	2815
22	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
23	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817

24	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
25	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
26	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
27	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
28	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
29	Sửa chữa máy móc thiết bị	3312
30	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
31	Sửa chữa thiết bị điện	3314
32	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
33	Sửa chữa thiết bị khác	3319
34	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
35	Xây dựng công trình công ích	4220
36	Lắp đặt hệ thống điện	4321
37	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí	4322
38	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
39	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
40	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
41	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
42	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651

43	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
44	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
45	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
46	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu <ul style="list-style-type: none"> - Mua bán hóa chất cơ bản (trừ hóa chất Nhà nước cấm) - Mua bán máy khí công nghiệp - Buôn bán sản phẩm dệt may, vải sợi các loại - Bán buôn, bán lẻ vật tư tiêu hao ngành y tế 	4669
47	Bán buôn tổng hợp	4690
48	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
49	Quảng cáo	7310
50	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
51	Cho thuê xe có động cơ	7710
52	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
53	Giáo dục mầm non	8510
54	giáo dục tiểu học	8520
55	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
56	Khai thác và thug om than cứng	0510
57	Khai thác và thu gom than non	0520
58	Khai thác dầu thô	0610
59	Khai thác khí đốt tự nhiên	0620

60	Khai thác quặng sắt	0710
61	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
62	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730
63	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
64	Khai thác khoáng hóa chất và khoáng phân bón	0891
65	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	0899
66	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
67	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến Bán buôn đồ ngũ kim Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4662
68	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác <ul style="list-style-type: none"> - Buôn bán thiết bị nhiệt, điện lạnh, điện dân dụng, thiết bị cấp nước, thiết bị phụ tùng ô tô, xe máy, máy xây dựng và máy móc các loại, thiết bị văn phòng, đồ mộc dân dụng, mộc mỹ nghệ, trang thiết bị y tế, thiết bị phòng cháy, chữa cháy và hóa chất (trừ hóa chất nhà nước cấm) - Cung cấp thiết bị dạy học, thiết bị dạy nghề và thiết bị nghiên cứu dạy học - Bán buôn thiết bị, máy móc công nghiệp, điện tử viễn thông, vi tính- tin học - Mua bán trang thiết bị trường học - Mua bán các trang thiết bị phòng thí nghiệm, hóa học, sinh học, vật lý - Mua bán thang máy - Mua bán hệ thống tủ điện công nghiệp, dân dụng - Mua bán hệ thống âm thanh ánh sáng, truyền hình, tổng đài 	4659

	<ul style="list-style-type: none"> - Mua bán hệ thống điều hòa thông gió - Mua bán hệ thống bếp, giặt là công nghiệp - Mua bán hệ thống Sauna, Steam - Mua bán hệ thống khí y tế, khí công nghiệp - Bán buôn máy móc thiết bị y tế 	
69	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
70	Xây dựng nhà các loại	4100
71	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
72	Phá dỡ	4311
73	Chuẩn bị mặt bằng	4312
74	Khai thác gỗ	0221
75	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
76	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
77	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
78	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
79	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
80	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
81	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
82	Tái chế phế liệu	3830

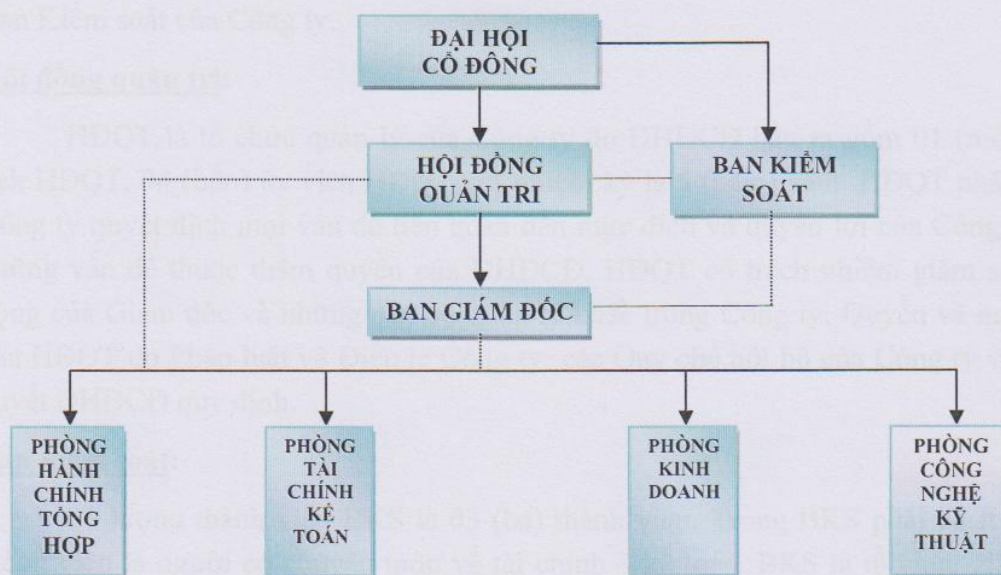
3. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty TNHH Khoáng Sản Quang Anh thành Công ty CP Khoáng Sản Quang Anh Niêm yết trên sàn HNX với số vốn điều lệ là 30 tỷ đồng tương đương với 3 triệu cổ

phần. Phát hành riêng lẻ thêm 12 triệu cổ phiếu tương đương với 120 tỷ đồng Tăng vốn điều lệ từ 30 tỷ đồng --> 150 tỷ đồng

4. Cơ cấu tổ chức Công ty

Sơ đồ 1: Cơ cấu tổ chức hoạt động của Công ty



4.1. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Hội đồng cổ đông:

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo. Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu ra Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của Công ty.

Hội đồng quản trị:

HĐQT là tổ chức quản lý của Công ty do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 01 (một) Chủ tịch HĐQT, 04 (bốn) ủy viên HĐQT với nhiệm kỳ là 5 (năm) năm. HĐQT nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT có trách nhiệm giám sát hoạt động của Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Pháp luật và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

Ban kiểm soát:

Số lượng thành viên BKS là 03 (ba) thành viên. Trong BKS phải có ít nhất 1 thành viên là người có chuyên môn về tài chính – kế toán. BKS là tổ chức giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán và tài chính của Công ty nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của các cổ đông. Nhiệm kỳ là 5 năm do ĐHĐCĐ bầu.

Ban Giám đốc:

Ban Giám đốc của công ty gồm có 01 (một) Tổng Giám đốc, là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Các trưởng phòng là người giúp việc cho Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Giám đốc uỷ quyền và phân công theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.

- Tổ chức thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

- Quản lý và điều hành các hoạt động, các công việc hàng ngày của Công ty thuộc thẩm quyền của Giám đốc theo quy định của pháp luật và Điều lệ;
- Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
- Tuyển dụng và bố trí sử dụng người lao động theo quy định của Hội đồng quản trị, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Quyết định mức lương, phụ cấp (nếu có) đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc;
- Các quyền hạn và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

Các phòng ban chức năng:

Phòng Hành chính Tổng hợp.

a. Công tác đào tạo, tuyển dụng, kỷ luật lao động:

- Lập kế hoạch đào tạo, tuyển dụng và kỷ luật lao động theo kế hoạch sản xuất hàng năm và theo định hướng phát triển của Công ty.
- Công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ
- Tuyển dụng lao động theo yêu cầu sản xuất kinh doanh trong từng giai đoạn phát triển của Công ty.

b. Công tác tổ chức, công tác cán bộ:

- Tổ chức bộ máy, cơ chế quản lý, điều hành của bộ máy từ Công ty và các đơn vị trực thuộc theo thẩm quyền, chuẩn bị việc thành lập các hội đồng, ban, đoàn và tổ chức công tác.

- Nghiên cứu xây dựng, đề xuất, phương án tổ chức sản xuất từ Công ty đến các đơn vị trực thuộc.

- Theo dõi, báo cáo thống kê và phân loại lao động và hướng dẫn các đơn vị trực thuộc thực hiện phân loại lao động.

- Lập kế hoạch sử dụng nhân lực hàng năm.

c. Công tác Lao động tiền lương và chính sách đối với người lao động:

- Đề xuất, nghiên cứu chế độ tiền lương, chế độ tiền thưởng áp dụng trong Công ty phù hợp với chế độ chính sách của Công ty và của Nhà nước.

- Thực hiện chế độ BHXH, Bảo hiểm y tế các chế độ khác về Bảo hiểm đối với người lao động.

Phòng Tài chính Kế toán:

- Xây dựng và thực hiện các kế hoạch tài chính ngắn hạn và dài hạn.
- Lập dự toán, tổ chức công tác kế toán, báo cáo quyết toán chi phí quản lý doanh nghiệp.
- Thực hiện việc chi trả lương, các khoản phụ cấp và các chế độ khác cho CB CNV toàn Công ty.
- Phối hợp với các phòng ban chức năng liên quan tổ chức quản lý thực hiện có hiệu quả nguồn lực tài chính, tài sản của Công ty.
- Thực hiện công tác tổng hợp, báo cáo về hoạt động tài chính theo đúng chế độ kế toán. Bảo quản, lưu trữ, các chứng từ kế toán theo quy định.

Phòng Kinh doanh:

- Giúp Tổng Giám đốc Công ty trong việc quản lý, điều hành công tác kinh doanh các sản phẩm vật liệu xây dựng của Công ty.
- Thực hiện các hoạt động kinh doanh nhằm đạt được các chỉ tiêu doanh số đề ra.
- Xây dựng và phát triển hệ thống phân phối, khai thác, tìm kiếm khách hàng, đàm phán và ký kết hợp đồng về thiết kế và thi công xây dựng.
- Đề xuất và triển khai các chương trình kinh doanh theo định hướng chiến lược của Công ty.
- Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh.
- Đề xuất các giải pháp nhằm duy trì và thúc đẩy hoạt động kinh doanh.
- Phối hợp với phòng nhân sự trong công tác tuyển dụng và đào tạo nhân viên phòng kinh doanh vật liệu xây dựng.

Phòng công nghệ kỹ thuật:

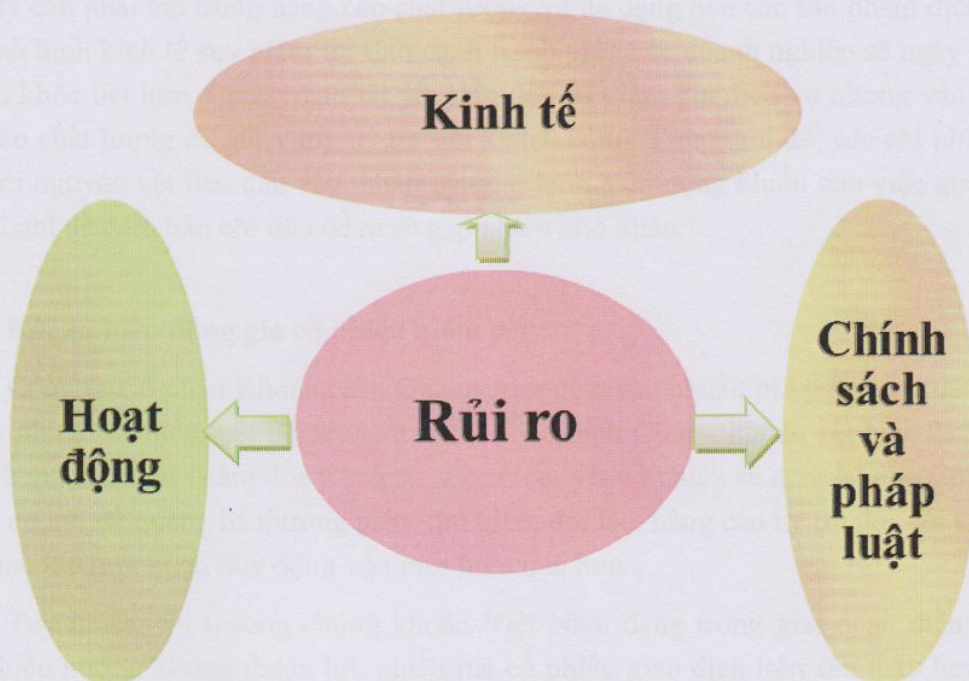
- Nghiên cứu kỹ thuật tuyển luyện quặng, chế biến xử lý các loại quặng.
- Cập nhật, nâng cấp phương pháp trong kỹ thuật tuyển luyện quặng.
- Đưa ra phương án xử lý với các tài nguyên khai thác.
- Đề xuất và lập kế hoạch sử dụng tuyển luyện.
- Nghiên cứu, đo đạc, giám sát chất lượng trong vấn đề thi công công trình, trong lĩnh vực khai khoáng, tuyển luyện.

4.2. Định hướng phát triển của Công ty

- Công Nghệ: Công nghệ chế biến làm nền tảng, kết hợp với kỹ thuật khai thác công nghiệp để khai thác, chế biến ổn định, tiết kiệm chi phí đầu tư, nâng cao hiệu quả nguồn vốn đầu tư
- Nhân sự: Sử dụng đội ngũ chuyên gia quản lý có kinh nghiệm 10 – 30 năm trong ngành có trình độ chuyên môn sâu để quản lý và triển khai các dự án. Đối với khâu thăm dò, Công ty sử dụng đội ngũ thăm dò nước ngoài là Australia và Trung Quốc
- Định hướng: Tập trung đầu tư các mỏ khoáng sản có trữ lượng lớn của Việt Nam, các mỏ khoáng sản kim loại màu là đồng, chì kẽm và thiếc

5. Các rủi ro

Hiện nay, Công tác quản trị rủi ro được Ban lãnh đạo Khoáng sản Quang Anh luôn đặt lên hàng đầu, thông qua việc nhận định, đánh giá những nhân tố rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Khoáng sản Quang Anh. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Khoáng sản Quang Anh chủ yếu chịu sự tác động của các rủi ro sau:



5.1. Rủi ro chính sách và pháp luật

Hoạt động kinh doanh của Công ty Khoáng sản Quang Anh chịu ảnh hưởng của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Luật thuế Thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng... Sự thay đổi của Luật, các văn bản dưới luật và biến động của thị trường chứng khoán ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Để hạn chế rủi ro này, Công ty luôn theo dõi, cập nhật thường xuyên các văn bản Luật và dưới luật, phổ biến rộng rãi những quy định, văn bản liên quan tới Cán bộ, công nhân viên toàn công ty.

5.2. Rủi ro hoạt động

Công ty Cổ phần Khoáng sản Quang Anh hoạt động trong các lĩnh vực chính là: khai thác khoáng sản, kinh doanh vật liệu xây dựng, thiết bị y tế sẽ chịu một số rủi ro sau:

- Rủi ro về cạnh tranh

Cùng với tốc độ phát triển cao của ngành vận tải cũng như hoạt động kinh doanh vật liệu xây dựng, trong thời gian qua, sự cạnh tranh giữa các công ty trong lĩnh vực này đang diễn ra ngày càng gay gắt, quyết liệt. Để thu hút được khách hàng, mở rộng thị trường, ngoài việc tích cực đầu tư, phát triển cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, Công ty cần phải tập trung nâng cao chất lượng và đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ. Với tình hình kinh tế suy giảm thì tính cạnh tranh giữa các doanh nghiệp sẽ ngày càng trở nên khốc liệt hơn. Cạnh tranh tất yếu dẫn đến sự giảm giá dịch vụ nhưng vẫn phải đảm bảo chất lượng để giữ vững uy tín với khách hàng. Trong khi đó, các chi phí liên quan tới nguyên vật liệu đầu vào, nhân công... luôn biến động khiến cho việc quản lý các chi phí để đảm bảo chỉ tiêu đề ra sẽ gặp nhiều khó khăn.

- Rủi ro biến động giá cổ phiếu niêm yết

Công ty Cổ phần Khoáng sản Quang Anh đã có sự chuẩn bị kỹ lưỡng trước khi đưa cổ phiếu lên niêm yết tập trung trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Trên cơ sở đánh giá của Ban Giám đốc Công ty, việc niêm yết cổ phiếu sẽ đem lại cho Công ty những cơ hội để quảng bá thương hiệu, tìm kiếm đối tác, nâng cao uy tín đối với khách hàng, tạo lập một kênh huy động vốn mới hiệu quả hơn ...

Tuy nhiên, thị trường chứng khoán Việt Nam đang trong giai đoạn diễn biến theo chiều hướng không thuận lợi, nhiều mã cổ phiếu giao dịch trên sàn thấp hơn giá trị sổ sách, thậm chí thấp hơn 1/2 mệnh giá, sau khi cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán, giá cổ phiếu có thể thay đổi do tác động của các yếu tố như cung cầu, thông tin về hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp hoặc sự

thay đổi về môi trường pháp luật ... Để hạn chế những rủi ro nêu trên Công ty chủ động trong việc duy trì cơ cấu tài chính vững mạnh, hoạt động kinh doanh có hiệu quả và cam kết điều hành mọi hoạt động của Công ty theo hướng minh bạch, công bố thông tin về các hoạt động của Công ty kịp thời và chính xác theo đúng những quy định của pháp luật.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 của Công ty

Đơn vị: đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ so với Kế hoạch (%)
1	Tổng doanh thu	300.000.000.000	190.054.168.562	63,35%
2	Vốn điều lệ	300.000.000.000	150.000.000.000	50%
3	Lợi nhuận trước thuế	33.653.846.000	7.544.259.311	22,41%
	Lợi nhuận sau thuế	26.249.999.880	5.798.116.361	22,08%
	Cổ tức	6,5%	0	

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Về tổng doanh thu thực hiện năm vừa qua, công ty đã rất nỗ lực cố gắng và đạt được 63,35% so với kế hoạch đã đề ra, trong đó, lợi nhuận sau thuế đã đạt 22,08% so với chỉ tiêu.

2. Tổ chức và nhân sự

Danh sách ban điều hành

TT	Họ và tên	Chức vụ
I	Hội đồng quản trị	
1	Vương Văn Ba	Chủ tịch HĐQT
2	Ngô Tiến Hải	Thành viên HĐQT
3	Trần Văn Kính	Thành viên HĐQT

4	Đỗ Danh Long	Thành viên HĐQT
5	Nguyễn Quốc Việt	Thành viên HĐQT
II Ban Kiểm soát		
1	Nhữ Thị Hoài Thu	Trưởng BKS
2	Đặng Thị Nụ	Thành viên BKS
3	Nguyễn Thị Kim Oanh	Thành viên BKS
III Ban Giám đốc		
1	Nguyễn Mạnh Cường	Tổng Giám đốc
IV Kế toán trưởng		
1	Nguyễn Nghĩa Trung	Kế toán trưởng

2.1. Hội đồng quản trị

2.1.1. Ông Vương Văn Ba - Chủ tịch HĐQT

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 22/04/1960
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Tập thể A36, tổ 10, thị trấn Cầu Diễn, Từ Liêm, Hà Nội
- Số CMND: 012761871 do Công an Hà Nội cấp ngày 29/03/2005
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân:
 - Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 Cổ phần
 - Các khoản nợ đối với Công ty: Không

2.1.2. Ông Trần Văn Kính - Thành viên HĐQT

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 22/03/1983
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Xóm 10, xã Nghi Phương, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An
- Số CMND: 180645313 do Công an Nghệ An cấp ngày 07/08/2010
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cao đẳng- Kỹ sư cơ khí
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân:
 - Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 Cổ phần
 - Các khoản nợ đối với Công ty: Không

2.1.3. Ông Đỗ Danh Long – Thành viên HĐQT

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 15/01/1985
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số 47, ngõ 92, tổ 14, Kiến Hưng, Hà Đông
- Số CMND: 111712455 do Công an Hà Nội cấp ngày 16/06/2012
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Cao đẳng khoa Điện tử Y sinh
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân:
 - Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 Cổ phần
 - Các khoản nợ đối với Công ty: Không

2.1.4. Ông Nguyễn Quốc Việt – Thành viên HĐQT

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 05/11/1986
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Tổ 7, phường Trung Sơn, Tam Điệp, Ninh Bình
- Số CMND: 164240942 do Công an Ninh Bình cấp ngày 04/01/2004
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học- kỹ sư cơ điện tử
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân:
 - Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 Cổ phần
 - Các khoản nợ đối với Công ty: Không

2.1.5. Ông Ngô Tiến Hải – Thành viên HĐQT

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 17/10/1980
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số 3, tổ 7, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội
- Số CMND: 013162924 do Công an Hà Nội cấp ngày 07/03/2009
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân đại học- khoa Quản trị kinh doanh
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân:
 - Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 Cổ phần
 - Các khoản nợ đối với Công ty: Không

2.2. Ban Kiểm soát

2.2.1. Bà Như Thị Kim Thu - Trưởng Ban Kiểm Soát

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 16/09/1989
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Thôn Xuân Tiến, xã Tự Lạn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang
- Số CMND: 121877059 do Công an Bắc Giang cấp ngày 26/05/2006
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân đại học khoa Kế toán
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân:
 - Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 Cổ phần
 - Các khoản nợ đối với Công ty: Không

2.2.2. Bà Nguyễn Thị Kim Oanh – Thành viên Ban Kiểm soát

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 18/10/1987
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số 69B, phố Mới Ga, phường Trường Thi, Nam Định
- Số CMND: 162829972 do Công an Nam Định cấp ngày 10/06/2004
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân đại học khoa Quản trị nhân lực
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân:
 - Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 Cổ phần
 - Các khoản nợ đối với Công ty: Không

2.2.3. Bà Đặng Thị Nụ - Thành viên Ban kiểm soát

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 24/10/1987
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Xuân Đài, Xuân Trường, Nam Định
- Số CMND: 162886786 do Công an Nam Định cấp ngày 26/02/2005
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân cao đẳng khoa Quản trị kinh doanh
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân:
 - Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 Cổ phần
 - Các khoản nợ đối với Công ty: Không

2.3. Ban Giám đốc

2.3.1. Ông Nguyễn Mạnh Cường- Tổng Giám đốc

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 20/03/1963
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: P108, B7, Tập thể bệnh viện Bạch Mai, Đống Đa, Hà Nội
- Số CMND: 011388280 do Công an Hà Nội cấp ngày 09/10/2008
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư luyện kim và khoan thăm dò
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân:
 - Sở hữu cá nhân: 20.000 Cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 Cổ phần
 - Các khoản nợ đối với Công ty: Không

2.4. Ông Nguyễn Nghĩa Trung - Kế toán trưởng

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 27/08/1984
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: tập thể 212, Liên Ninh, Thanh Trì, Hà Nội
- Số CMND: 012234464 do Công an Hà Nội cấp ngày 10/11/2011
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân chuyên ngành Kế toán
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân:
 - Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 Cổ phần
 - Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Những thay đổi trong ban điều hành

- Ngày 03/7/2015, Hội đồng quản trị Công ty đã miễn nhiệm chức danh Tổng Giám đốc đối với Ông Nguyễn Đức Phương và bổ nhiệm ông Nguyễn Mạnh Cường là Tổng Giám đốc Công ty
- Ngày 06/7/2015, Hội đồng quản trị Công ty đã miễn nhiệm chức danh kế toán trưởng đối với Ông Phan Thanh Sơn và Bổ nhiệm Ông Nguyễn Nghĩa Trung là kế toán trưởng Công ty

Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

Chính sách tuyển dụng và đào tạo:

Tuyển dụng: Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có trình độ, ưu tiên người lao động có kinh nghiệm, đáp ứng được yêu cầu công việc và có năng lực. Trong thời gian tới sẽ ưu tiên tuyển dụng và có chính sách đãi ngộ thoả đáng đối với những cán bộ có kinh nghiệm quản lý dự án phục vụ cho mục tiêu đầu tư và phát triển Công ty.

Đào tạo: Công ty chú trọng đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng; kỹ năng về quản lý đối với cán bộ quản lý, kỹ năng về chuyên môn, nghiệp vụ đối với các cán bộ.

- Đào tạo nhân viên mới: Sau khi được tuyển dụng, nhân viên mới sẽ được Công ty tổ chức đào tạo để nắm rõ về nội quy lao động, trách nhiệm quyền hạn được giao, phương pháp và kỹ năng thực hiện công việc.

- Đào tạo tại nơi làm việc: Tùy thuộc vào kinh nghiệm, trình độ, năng lực của người nhân viên Công ty sẽ phân công công việc phù hợp từ đơn giản đến phức tạp, từ cấp thấp đến cấp cao hơn. Những nhân viên thuộc bộ phận nào sẽ được phụ trách bộ phận đó trực tiếp hướng dẫn, đào tạo và phân công.

- Đào tạo không thường xuyên: Công ty khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi về thời gian và kinh phí cho người lao động nâng cao trình độ, kiến thức để làm việc cho Công ty hiệu quả hơn.

- Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ kế cận, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ SXKD của Công ty.

Chính sách tiền lương:

Chính sách tiền lương, tiền thưởng, trợ cấp của Công ty được xây dựng trên cơ sở tính chất công việc thực tế.

Nguyên tắc phân phối quỹ tiền lương năng suất: Phân phối theo lao động, gắn tiền lương với trách nhiệm công tác, năng suất lao động, hiệu quả lao động của từng người, khuyến khích người có chuyên môn, kỹ thuật cao.

Chế độ khen thưởng cho nhân viên của Công ty gắn liền với kết quả hoạt động kinh doanh và chất lượng công việc. Về quy định chung, Công ty có các chế độ cơ bản như sau:

- Khen thưởng định kỳ theo quý, năm hoặc theo phong trào phát động;
- Ngoài ra nhân viên còn được hưởng thêm lương theo năng suất và hoàn thành công việc;
- Thưởng cho các đơn vị, cá nhân tiêu biểu trong năm, thưởng sáng kiến;
- Thưởng trong các dịp lễ tết của quốc gia và kỷ niệm.

Công ty luôn thực hiện tốt chế độ chính sách đối với người lao động về tiền lương, tiền thưởng, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, chế độ hưu trí, các công tác xã hội, từ thiện và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Trong năm 2015, thị trường và giá cả đối với lĩnh vực khai thác khoáng sản có nhiều biến động lớn theo chiều hướng xấu đi. Do vậy, Công ty không tập trung triển khai các dự án này.

Dự án trọng tâm năm 2015 của Công ty là cung cấp nguyên vật liệu triển khai dự án BOT cầu Thái Hà.

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

TT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	192.977.950.176	258.315.594.884	33.86%
2	Doanh thu thuần	100.491.108.453	190.054.168.562	89.13%
3	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	8.394.171.076	14.565.965.893	73.52%
4	Lợi nhuận khác	-	(7.021.706.562)	
5	Lợi nhuận trước thuế	8.394.171.076	7.544.259.331	(10.13%)
6	Lợi nhuận sau thuế	6.715.336.861	5.798.116.361	(13.66%)
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	1.259,13	387	(69.26%)

+ Biến động doanh thu hoạt động của Công ty năm 2015 tăng so với năm 2014 nguyên nhân do:

Năm 2015, Công ty là nhà cung cấp nguyên vật liệu chính cho dự án BOT Thái Hà, do vậy, ngoài doanh thu hoạt động truyền thống của Công ty, dự án BOT Thái Hà đã mang lại doanh thu đột biến cho Công ty trong năm 2015

+ Biến động lợi nhuận năm 2015 so với năm 2014:

Năm 2015, hai khu vực mỏ của Công ty tại Lai Châu và Tuyên Quang bị ảnh hưởng nặng nề bởi bão lụt và sạt lở đất nghiêm trọng, Công ty phải xử lý việc bán thanh lý tài sản, máy móc thiết bị khai thác mỏ, do vậy, mặc dù doanh thu tăng từ hoạt động cung cấp nguyên vật liệu cho dự án BOT Thái Hà, nhưng lợi nhuận Công ty giảm

4.2. Các chỉ tiêu khác:

Một số chỉ tiêu tài chính tổng hợp

CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2014	Năm 2015
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:			
- Hệ số thanh toán hiện hành: (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	1.81	1.66
- Hệ số thanh toán nhanh: [(TSLĐ – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn]	Lần	1.01	1
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:			
- Nợ phải trả/Tổng tài sản	%	18.18	36.79
- Nợ phải trả/vốn CSH	%	22.22	58.19
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:			
- Vòng quay hàng tồn kho (GVBH/Hàng tồn kho BQ)	Lần		
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	52.07	73.57
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:			
- LN sau thuế / Doanh thu thuần	%	6.68	3.05
- LN sau thuế /Vốn đầu tư chủ sở hữu	%	4.25	3.55
- LN sau thuế/ Tổng tài sản	%	3.48	2.24
- LN hoạt động kinh doanh/DTT	%	8.35	7.66

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

STT	Nội dung	Số lượng
1	Số lượng cổ phần đang lưu hành	15.000.000
2	Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng	15.000.000
	Tổng số	15.000.000

Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% Vốn điều lệ (31/12/2015): Không có

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

a. Kinh doanh khoáng sản:

Trong năm 2015, vì lý do thị trường và giá cả đối với lĩnh vực khai thác khoáng sản có nhiều biến động lớn theo chiều hướng xấu đi. Chính bởi vậy trong năm 2016, doanh thu của mảng khoáng sản thu hẹp lại dưới hình thức chủ yếu là duy trì.

b. Kinh doanh thương mại:

Năm 2015, Công ty tiếp tục tập trung mảng kinh doanh cung cấp trang thiết bị, công cụ dụng cụ cho các bệnh viện trường học. Và cung cấp nguyên vật liệu cho các Công trình giao thông, xây dựng. Hiện nay, Công ty đang là nhà cung cấp chính nguyên vật liệu cho dự án BOT Thái Hà

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Biến động tài sản của Công ty

Đơn vị: đồng

TÀI SẢN	Năm 2013	Năm 2014	% Tăng/giảm	Năm 2015	% Tăng/giảm
Tài sản ngắn hạn	28.673.179.083	63.733.096.102	122.41	158.134.129.952	(22.46)
Tài sản dài hạn	13.376.067.783	129.204.854.074	865.94	100.181.464.932	147.96
Tổng tài sản	42.049.246.866	192.977.950.176	358.93	258.315.594.884	33.86

b) Tình hình biến động nguồn vốn

Đơn vị: đồng

NGUỒN VỐN	Năm 2013	Năm 2014	% Tăng/giảm	Năm 2015	% Tăng/giảm
Nợ phải trả	10.670.013.641	35.080.739.120	228.78	95.022.034.310	170.87
Vốn Chủ sở hữu	31.379.233.225	157.897.211.056	403.19	163.293.560.574	3.42
- Vốn đầu tư của CSH	30.000.000.000	150.000.000.000	400	150.000.000.000	0
Tổng cộng nguồn vốn	42.049.246.866	192.977.950.176	358.93	258.315.594.884	33.86

Tổng quy mô tài sản của Công ty tăng mạnh trong năm 2014 và 2015, nguyên nhân chủ yếu do việc mở rộng quy mô kinh doanh, dẫn đến gia tăng tài sản ngắn hạn, trong đó góp phần đáng kể vào biến động này là sự gia tăng mạnh của các khoản phải thu ngắn hạn, do Công ty vẫn duy trì chính sách tín dụng và vấn đề chiếm dụng vốn khi nền kinh tế khó khăn. Hàng tồn kho cũng góp phần vào sự gia tăng này do công ty thực hiện ký kết hợp đồng mua lớn, dài hạn để giảm thiểu rủi ro về giá, và dự phòng nguồn hàng đáp ứng tiến độ thi công.

Nguồn vốn Công ty tăng năm 2014 so với năm 2013 nguyên nhân chính do Công ty thực hiện phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 30 tỷ đồng lên 150 tỷ đồng. Năm 2015, nguồn vốn tăng so với năm 2014 do Các khoản nợ phải trả ngắn hạn của Công ty tăng.

c) Tình hình nợ phải trả

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	31/12/2014	31/12/2015
I	Các khoản nợ phải trả		
1	Nợ ngắn hạn	35.080.739.120	95.022.034.310
	-Vay và nợ ngắn hạn	4.097.250.000	-
	- Phải trả người bán	28.390.432.614	62.764.509.228
	- Người mua trả tiền trước	-	25.000.000.000
	- Thuế và các khoản phải nộp NN	1.629.979.204	1.844.277.967
	- Phải trả người lao động	-	130.504.200
	- Chi phí phải trả	882.569.096	1.508.178.605
	- Phải trả, phải nộp khác		63.239.261
	Quỹ Khen thưởng phúc lợi	80.508.206	416.275.049
2	Nợ dài hạn	-	-
	Vay và nợ dài hạn	-	-
	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	-	-

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm qua Công ty đã thực hiện kiện toàn được tổ chức bộ máy điều hành, xây dựng và hoàn thiện quy trình, quy chế làm việc. Đặc biệt là Công ty đã xây dựng và hệ thống lại một cách khoa học về sổ sách và chế độ hạch toán, kế toán qua đó phản ánh kịp thời và chính xác tình hình tài chính của Công ty giúp Ban lãnh đạo đưa ra những quyết sách kịp thời, chính xác.

Mã chứng khoán KSQ của Công ty giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX), Công ty đã thực hiện áp dụng chế độ báo cáo theo quy định và làm tăng tính minh bạch, công bằng trong hoạt động của Công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

a) *Kinh doanh thương mại:*

- Tiếp nối hoạt động thương mại từ năm 2015, Công ty tiếp tục tập trung mảng kinh doanh cung cấp trang thiết bị, công cụ dụng cụ cho các bệnh viện trường học. Dự kiến doanh thu năm 2016 của mảng này là 170 tỷ đồng.
- Công ty đang là nhà cung cấp chính nguyên vật liệu cho dự án BOT Thái Hà, dự kiến là nhà cung cấp chính nguyên vật liệu cho dự án chung cư cao cấp Hạ Đình.

b) *Kinh doanh khoáng sản*

- Dự báo thị trường và giá cả đối với lĩnh vực khai thác khoáng sản có nhiều biến động lớn theo chiều hướng xấu đi. Chính bởi vậy trong năm 2016, hoạt động khoáng sản thu hẹp lại dưới hình thức chủ yếu là duy trì.

c) *Hoạt động khác của công ty:*

- Phát triển nguồn nhân lực: Nguồn nhân lực là yếu tố quyết định sự thành công của công ty trong suốt thời gian qua. Do đó, để duy trì và phát huy hơn nữa giá trị quý báu này, Công ty Khoáng sản Quang Anh sẽ phải tiếp tục kiện toàn tổ chức, điều chỉnh bộ máy cho phù hợp với mục tiêu hoạt động trong thời gian trước mắt cũng như lâu dài.
- Tích cực quan hệ cổ đông: Công ty dự kiến sẽ đầu tư phần mềm quản lý thông tin cổ đông và phản hồi mọi thắc mắc, nhu cầu tìm hiểu thông tin cho cổ đông, để cổ đông có thể cập nhật thông tin kịp thời về doanh nghiệp...

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.

Hoạt động của Công ty trong năm 2015 đã thực hiện đúng định hướng, đúng kế hoạch, phù hợp với quan điểm của HĐQT và của Đại hội đồng cổ đông đề ra trong kỳ

Đại hội trước đó. Các hoạt động được điều hành một cách linh hoạt theo chiều hướng tích cực và ứng phó kịp thời với những rủi ro do yếu tố khách quan mang lại.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Nhìn chung trong năm tài khóa 2015, Ban điều hành Công ty đã thực hiện theo các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Vẫn duy trì sự ổn định và điều hành hoạt động của Công ty kinh doanh có lãi trong bối cảnh nền kinh tế suy thoái trầm trọng, đưa ra được những quyết định hợp lý để bảo toàn vốn của cổ đông. Thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ của mình trong việc điều hành Công ty theo điều lệ Quy định. Quản lý tài chính chặt chẽ, nộp ngân sách Nhà nước về thuế, HBXH, BHYT và các chế độ đãi ngộ cho người lao động đúng quy định của công ty và pháp luật.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Kế thừa và phát huy những thành tựu đã đạt được trong năm 2015, HĐQT công ty quyết tâm nỗ lực xây dựng Công ty phát triển ổn định và bền vững, vượt qua khó khăn chung của nền kinh tế Việt Nam trong năm 2015 bằng các biện pháp chủ yếu sau:

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các hợp đồng đã ký và sử dụng nguồn vốn một cách có hiệu quả, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch năm 2015.
- Duy trì việc trao đổi tình hình hàng tuần giữa chủ tịch HĐQT với các thành viên HĐQT không trực tiếp điều hành để tạo sự thống nhất và phát huy các sáng kiến, ý tưởng của các thành viên cho hoạt động của HĐQT và của Công ty.
- Duy trì các cuộc họp Hội đồng Quản trị hàng tháng nhằm đề ra các chủ trương, chính sách kịp thời linh hoạt, giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình điều hành SXKD.
- Soạn thảo chiến lược phát triển Công ty.

Với những biến động không ổn định của nền kinh tế trong nước cũng như thế giới, HĐQT tiếp tục chỉ đạo và giám sát Ban điều hành công ty để hoàn thành và vượt các chỉ tiêu đề ra cho năm 2015.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Vương Văn Ba	Chủ tịch HĐQT	9	100%	
2	Đỗ Danh Long	Thành viên HĐQT	9	100%	

3	Ngô Tiến Hải	Thành viên HĐQT	9	100%	
4	Nguyễn Quốc Việt	Thành viên HĐQT	9	100%	
5	Trần Văn Kính	Thành viên HĐQT	9	100%	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban giám đốc.

- Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh:
- Hội đồng quản trị giám sát hoạt động của Ban Giám đốc thực hiện triển khai đầy đủ nội dung Nghị quyết Hội đồng quản trị đề ra, bao gồm: triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh tổng thể đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 và tập trung, tăng cường chỉ đạo rà soát, triển khai và hoàn thiện các hoạt động trọng điểm của Công ty.
- Hội đồng quản trị phối hợp cùng Ban kiểm soát tổ chức hoạt động kiểm tra, giám sát đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty
- Tích cực hoạt động tạo ra nhiều cơ hội hợp tác với các đối tác quan trọng để mở rộng thị trường, chuyển đổi những hoạt động (kinh doanh, dự án cũ) mất khả năng sinh lời hoặc thiếu tính bền vững sang những mảng hoạt động mới có tính bền vững và có tỷ suất lợi nhuận cao hơn.
- **Đối với hoạt động quản trị nhân lực:**
- HĐQT giám sát và kiểm tra công tác quản trị nhân lực của Ban giám đốc; xây dựng kế hoạch tuyển dụng lao động phù hợp với nhu cầu của công ty; Giám sát việc thực hiện các chính sách đối với người lao động một cách hợp lý trên cơ sở quy định của pháp luật.
- Xây dựng và hoàn thiện quy trình làm việc; Quản trị; Thông tin liên lạc một cách khoa học để nâng cao khả năng quản lý tài chính và chất lượng quản trị nói chung cho phù hợp với thực tế hoạt động của Công ty.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

4. Các nghị quyết/Biên bản họp HĐQT

Stt	Số Nghị quyết/ Biên bản	Ngày	Nội dung
1	01/2015/NQ - HĐQT	15/3/2015	Nghị quyết phê duyệt kế hoạch họp ĐHCĐ thường niên năm 2015
2	236/2015/BBH- KSQ	23/06/2015	Hội đồng quản trị họp về kế hoạch thoái vốn đầu tư tại công ty cổ phần Nam Hà Việt Thái và công ty TNHH thương mại và xây dựng Tập Trung
3	236/2015/NQ-KSQ	23/06/2015	Nghị quyết phê duyệt kế hoạch thoái vốn đầu tư tại hai công ty, Công ty cổ phần Nam Hà Việt Thái và Công ty TNHH thương mại và xây dựng Tập Trung
4	0907/QĐ/KSQ	09/07/2015	Quyết định HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán soát xét báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm 2015
5	0371/2015/QĐBN- HĐQT	03/7/2015	Miễn nhiệm chức danh Tổng giám đốc đối với Ông Nguyễn Đức Phương
6	0372/2015/QĐBN- HĐQT	03/7/2015	Bổ nhiệm chức danh Tổng giám đốc đối với Ông Nguyễn Mạnh Cường
7	0378 /2015/QĐBN- HĐQT	06/7/2015	Miễn nhiệm chức danh kế toán trưởng ông Phan Thanh Sơn
8	0377 /2015/QĐBN- HĐQT	06/7/2015	Bổ nhiệm chức danh kế toán trưởng ông Phan Thanh Sơn
9	1611/NQ-HĐQT	16/11/2015	Nghị quyết HĐQT thông qua tiêu chí lựa chọn đối tác chiến lược

5. Hoạt động Ban kiểm soát

5.1. Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ % sở hữu	Ghi chú
1	Nhữ Thị Kim Thu	Trưởng ban	0	0%	
2	Nguyễn Thị Kim Oanh	Thành viên	0	0%	
3	Đặng Thị Nụ	Thành viên	0	0%	

5.2. Hoạt động của Ban kiểm soát

- Ban kiểm soát đã kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty qua việc tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và thông qua các văn bản, báo cáo định kỳ của các Phòng chuyên môn.
- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các chính sách pháp luật, chế độ của Nhà nước, các quy định của HĐQT và Ban Giám đốc Công ty thông qua việc xem xét nghiên cứu các Nghị quyết của HĐQT và các Quyết định điều hành hoạt động SXKD của Ban giám đốc.
- Phối hợp với Công ty TNHH Kiểm toán An Việt giám sát việc thực hiện công tác kiểm kê, quyết toán, thẩm tra Báo cáo tài chính 6 tháng và cả năm 2015 của công ty.

5.3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Thù lao và quyết toán Hội đồng quản trị, ban kiểm soát công ty năm 2015 được thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2015.

6. THAY ĐỔI DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY

ST T	Tên tổ chức/ cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
I	Nguyễn Đức Phương	Giám đốc		03/7/2015	Thay đổi Giám đốc
1	Nguyễn Đức Hân	NCLQ		03/7/2015	Thay đổi NCLQ
2	Quách Thị Thanh	NCLQ		03/7/2015	Thay đổi NCLQ
3	Trần Thị Vân Anh	NCLQ		03/7/2015	Thay đổi NCLQ
4	Nguyễn Thị Thúy Hằng	NCLQ		03/7/2015	Thay đổi NCLQ
II	Nguyễn Mạnh Cường	Giám đốc	03/7/2015		Thay đổi Giám đốc
1	Nguyễn Hồng Quang	NCLQ	03/7/2015		Thay đổi NCLQ
2	Nguyễn Thị Kim Nhung	NCLQ	03/7/2015		Thay đổi NCLQ
3	Nguyễn Quốc Hưng	NCLQ	03/7/2015		Thay đổi NCLQ
4	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	NCLQ	03/7/2015		Thay đổi NCLQ

5	Phan Thị Thanh Hà	NCLQ	03/7/2015		Thay đổi NCLQ
6	Nguyễn Quốc Việt	NCLQ	03/7/2015		Thay đổi NCLQ
7	Nguyễn Hạnh Nhi	NCLQ	03/7/2015		Thay đổi NCLQ
8	Trịnh Thị Hạnh	NCLQ	03/7/2015		Thay đổi NCLQ
9	Nguyễn Xuân Thanh	NCLQ	03/7/2015		Thay đổi NCLQ
III	Phan Thanh Sơn	KTT		6/7/2015	Thay đổi KTT
1	Phan Văn Giang	NCLQ		6/7/2015	
2	Nguyễn Thị Liên	NCLQ		6/7/2015	
3	Nguyễn Thị Thu Hằng	NCLQ		6/7/2015	
4	Phan Bá Khánh Toàn	NCLQ		6/7/2015	
5	Phan Diệu Linh	NCLQ		6/7/2015	
IV	Nguyễn Nghĩa Trung	KTT	6/7/2015		Thay đổi KTT
1	Nguyễn Thị Nụ	NCLQ	6/7/2015		Thay đổi NCLQ
2	Nguyễn Thị Lâm Mỹ	NCLQ	6/7/2015		Thay đổi NCLQ
3	Trương Đức Vịnh	NCLQ	6/7/2015		Thay đổi NCLQ

7. GIAO DỊCH CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN

- a) **Danh sách người có liên quan** (Phụ lục đính kèm trong báo cáo quản trị năm 2015).
- b) **Giao dịch cổ phiếu:** Không có

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN QUANG ANH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý kiến của kiểm toán viên: Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Khoáng sản Quang Anh tại ngày 31/12/2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán

- Bảng cân đối kế toán
- Báo cáo Kết quả sản xuất kinh doanh
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán

(Xem chi tiết phần báo cáo Tài chính năm 2015 đã được kiểm toán)

Hà Nội, ngày 06 tháng 04 năm 2016

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HĐQT



CHỦ TỊCH HĐQT

Vương Văn Ba